

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2024/HSST

Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Kim Hoàn và bà Mai Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/TLST - HS ngày 05/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Minh N**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/10/1982 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ 13, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Trường Giang (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sơn; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con

Tiền án: 02 tiền án

Bản án số 119/2016/HSST ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, xét xử Trịnh Minh N 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 118/2019/HSST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử Trịnh Minh N 04 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/7/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần dân sự trong bản án.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 36/2007/HSST ngày 06/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt Trịnh Minh N 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 24/2007/HSST ngày 22/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xử phạt Trịnh Minh N 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bản án số 155/2012/HSST ngày 08/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xử phạt Trịnh Minh N 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/6/2024, Trịnh Minh N (sinh năm 1982 trú tại tổ 13, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai) đang ở thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có lắp thẻ sim số thuê bao 0349.303.602 gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Hưng (sinh năm 1980 trú tại tổ 9, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai) có số thuê bao 0912.465.591 để thuê Nguyễn Ngọc Hưng chở Trịnh Minh N đến thôn 1, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Trịnh Minh N bảo anh Hưng dừng xe đứng chờ, còn Ngọc một mình đi vào khu đất trống gặp một người nam giới (không rõ căn cước, lai lịch). Trịnh Minh N dùng tay phải cầm 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền rồi đưa cho Trịnh Minh N 02 (hai) gói ma túy Heroine. Biết bên trong là ma túy nên Trịnh Minh N dùng tay phải nhận gói ma túy cất vào bên trong chiếc ví da rồi cho chiếc ví da vào túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người. Sau khi mua được ma túy, Trịnh Minh N đi ra chỗ anh Hưng đang đợi và bảo anh Hưng trở về thành phố Lào Cai. Khi đi đến đường Lê Thanh, thuộc tổ 4, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, thì bị tổ công tác của Công an phường Nam Cường, phối hợp với Công an thành phố Lào Cai tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác mời ông Bùi Xuân Thành (sinh năm 1980 trú tại tổ 4, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai) làm người chứng kiến. Trước sự có mặt của người chứng kiến, Trịnh Minh N tự lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 (một) ví da màu nâu. Mở kiểm tra bên ngăn ví ngoài cùng, có 02 (hai) gói giấy, bên trong các gói đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Trịnh Minh N khai số chất bột khô, màu trắng, vón cục trong 2 (hai) gói trên là ma túy Heroine của Ngọc mua để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 24K2 - 8533, không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác dẫn giải Trịnh Minh N cùng toàn bộ vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an phường Nam Cường, thành phố Lào Cai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ

của Trịnh Minh N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 868788048899810, bên trong lắp 02 (hai) sim số thuê bao 0349303602 và 0963949088

Tại kết luận giám định số 267/GĐMT, ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Mẫu M1: 0,118 (không phải một trăm mười tám) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

- Mẫu M2: 0,187 (không phải một trăm tám mươi bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Minh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 115/CT - VKS ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Trịnh Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo với mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen (đã qua sử dụng) của Trịnh Minh N để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Minh N: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội ngày 27/6/2024, bị cáo mua của một người nam giới (không rõ căn cước, lai lịch) ở thôn 1, xã Bản Vược, huyện Bát Xát 300.000 đồng được 02 gói ma túy có khối lượng 0,305 (không phải ba trăm linh năm) gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng. Khi đi đến đường Lê Thanh, thuộc tổ 4, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, thì bị tổ công tác của Công an phường Nam Cường phát hiện bắt quả tang. Tại bản án số 118/2019/HSST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Trịnh Minh N đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo cần áp dụng điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo, mặc dù không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 0,245 (không phải hai trăm bốn mươi lăm) gam ma túy Heroine còn lại sau giám định, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Nguyễn Ngọc Hưng là người được bị cáo Trịnh Minh N thuê chở xe ôm ngày 27/6/2024. Quá trình điều tra xác định: Anh Hưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trịnh Minh N, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Trịnh Minh N ngày 27/6/2024 tại khu đất trống thuộc thôn 1, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định: Bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể, căn cước lai lịch của người nam giới. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng

minh, làm rõ. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trịnh Minh N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/6/2024

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,245 (không phải hai trăm bốn mươi lăm) gam chất ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trịnh Minh N ngày 27/6/2024 tại tổ 4, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ; Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 868788048899810, kèm 01 thẻ sim, màn hình bị nứt, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trịnh Minh N để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2024)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí , lệ phí Tòa án : Buộc bị cáo Trịnh Minh N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Công an TP Lào Cai
- Sở tư pháp
- Chi cục THADSTP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai
- Bị cáo 1;
- Lưu hồ sơ; tập án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Thị Thanh Hương